

Số: 247/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết là Nghị định 130/2020/NĐ-CP).

- Triển khai tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất việc kê khai tài sản, thu nhập và nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai tổ chức thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn để thực hiện theo đúng quy định, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập

Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

1.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các quy định về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

1.2. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập.

2. Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập

2.1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, xác định cụ thể nội dung nhiệm vụ, thời gian, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị để làm cơ sở thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định, chất lượng và hiệu quả.

b) Rà soát, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 và gửi Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập để kiểm tra, theo dõi. Việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập cần xác định rõ phương thức kê khai (hàng năm, bổ sung); cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai để tổng hợp, theo dõi, bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đúng cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập.

c) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, gửi mẫu kê khai cho người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Kế khai hằng năm được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kế khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai bổ sung tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và văn bản hướng dẫn của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

đ) Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng; Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập.

2.2. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm kê khai theo mẫu quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai).

3. Thời gian thực hiện và chế độ báo cáo

3.1. Thời gian thực hiện

a) Phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 gửi Thanh tra tỉnh; thời gian hoàn thành trước ngày **05/12/2023**.

b) Việc kê khai hoàn thành trước **ngày 31/12/2023**.

c) Bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh về Thanh tra tỉnh trước **ngày 20/01/2024** (Thời gian bàn giao cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh).

d) Bản kê khai được công khai **chậm nhất là 05 ngày** kể từ ngày bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

3.2. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương báo cáo công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung toàn tỉnh trước **ngày 15/3/2024**.

Thanh tra tỉnh tổng hợp kết quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh trước **ngày 31/3/2024**.

